

Số: 250 /KH-UBND

Bắc Ninh, ngày 09 tháng 7 năm 2018

KẾ HOẠCH
Hành động thực hiện chiến lược quốc gia về Dinh dưỡng
tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2018 - 2020

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền; sự phối hợp có hiệu quả của các ban, ngành, đoàn thể; sự đồng thuận của nhân dân trong tỉnh và nỗ lực của ngành y tế, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân nói chung, công tác dinh dưỡng nói riêng của tỉnh nhà đã đạt được nhiều kết quả tích cực.

Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi giảm: Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm từ 13.5% năm 2011 xuống còn 10.4% năm 2016 và thấp hơn toàn quốc (13.8%). Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm từ 28.7% năm 2011 xuống còn 25.8% năm 2016. Tuổi thọ trung bình của người dân trên địa bàn tỉnh đạt 74,2 tuổi năm 2016; Tỷ lệ trẻ từ 6 - 36 tháng tuổi được uống Vitamin A hàng năm đạt > 99%; tỷ lệ bà mẹ sau sinh 1 tháng được uống Vitamin A tăng dần từ 80% năm 2011 đến đạt > 98% năm 2016, toàn tỉnh đã thanh toán cơ bản các rối loạn do thiếu iốt, tỷ lệ bướu cổ trẻ em 8 đến 10 tuổi < 5%; tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em dưới 01 tuổi luôn đạt > 98%; công tác đảm bảo chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm từng bước được nâng cao.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch hành động giai đoạn 2012 - 2015 của tỉnh về thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng còn có những khó khăn, hạn chế, hiệu quả chưa đạt như mong muốn: Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi (chiều cao theo tuổi) ở trẻ em dưới 5 tuổi vẫn còn ở mức cao (25.8%) và cao hơn cả nước (24.3%). Tình trạng thừa cân - béo phì, rối loạn chuyển hóa và các yếu tố nguy cơ sức khỏe liên quan đến dinh dưỡng đang gia tăng nhanh ở cả trẻ em và người trưởng thành, những yếu tố nguy cơ này là nguyên nhân quan trọng làm gia tăng gánh nặng bệnh tật do các bệnh không lây nhiễm.

Thể lực và tầm vóc của người dân Bắc Ninh còn hạn chế: Chiều cao của cả nam giới và nữ giới tăng rất ít và thấp hơn chiều cao trung bình cùng nhóm tuổi của nhiều tỉnh, thành phố trong nước và đa số các nước trong khu vực Châu Á.

Để cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc và thể lực người dân trên địa bàn và đảm bảo thực hiện đạt các chỉ tiêu về dinh dưỡng; UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia về dinh dưỡng tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2018 - 2020, với những nội dung chính như sau:

Căn cứ pháp lý xây dựng Kế hoạch

- Nghị quyết số 20-NQ/TW Ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;
- Quyết định số 226/QĐ-TTg ngày 22/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định số 122/QĐ-TTg ngày 10/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 20/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác, giai đoạn 2015 -2025;
- Chỉ thị số 46/CT-TTg ngày 21/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác dinh dưỡng trong tình hình mới;
- Quyết định số 718/QĐ-BYT ngày 29/01/2018 của Bộ Y tế phê duyệt kế hoạch hành động quốc gia về Dinh dưỡng đến năm 2020;
- Chương trình hành động số 46-CTr/TU ngày 26/01/2018 của Tỉnh ủy Bắc Ninh về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về dinh dưỡng hợp lý và vận động thể lực phù hợp với từng độ tuổi, nhóm đối tượng. Tiếp tục giảm suy dinh dưỡng trẻ em, đặc biệt thể thấp còi góp phần nâng cao tầm vóc và thể lực của người dân trên địa bàn tỉnh, kiểm soát có hiệu quả tình trạng thừa cân, béo phì góp phần hạn chế các bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1 Mục tiêu 1: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của bà mẹ và trẻ em:

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 20,5%.
- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng nhẹ cân ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 9,4%;
- Giảm tỷ lệ trẻ có cân nặng sơ sinh thấp (<2500 gam) xuống dưới 1.5 %;
- Duy trì tỷ lệ phụ nữ mang thai được quản lý thai: 100 %
- Hướng dẫn thực hành dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú, phụ nữ có con trong vòng 5 tuổi tại 100 % trạm y tế xã, phường, thị trấn.
- Tăng tỷ lệ trẻ bú sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu $\geq 35\%$.

2.2. Mục tiêu 2: Giảm tình trạng thiếu một số vi chất dinh dưỡng:

- Duy trì tỷ lệ trẻ em 6 - 36 tháng tuổi được bổ sung Vitamin A >99%;
- Tăng tỷ lệ bà mẹ sau sinh trong vòng 1 tháng được bổ sung Vitamin A > 85%;
- Giảm tỷ lệ thiếu máu ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 15%;
- Giảm tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ có thai xuống dưới 23%.

2.3. Mục tiêu 3: Cải thiện tầm vóc của người trưởng thành:

- Tăng chiều cao trung bình của nam thanh niên 18 tuổi đạt 166 cm.
- Tăng chiều cao trung bình của nữ thanh niên 18 tuổi đạt 155 cm.

2.4. Mục tiêu 4: Cải thiện số lượng và chất lượng bữa ăn của người dân, từng bước kiểm soát tình trạng thừa cân - béo phì và yếu tố nguy cơ của một số bệnh mạn tính không lây nhiễm liên quan đến dinh dưỡng ở người trưởng thành.

- Không chế tỷ lệ thừa cân - béo phì ở người trưởng thành ở mức <12%.
- Không chế tỷ lệ thừa cân - béo phì ở trẻ em dưới 5 tuổi ở mức < 5% đối với vùng nông thôn và dưới 10% đối với thành phố.
- Giảm mức tiêu thụ muối trung bình ở người trưởng thành xuống < 7 gam/người/ngày.

2.5. Mục tiêu 5: Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của mạng lưới dinh dưỡng tại cộng đồng và cơ sở y tế.

- Bảo đảm 100% cán bộ làm công tác dinh dưỡng tuyến tỉnh, huyện, xã và cộng tác viên dinh dưỡng được tập huấn, cập nhật kiến thức về chăm sóc dinh dưỡng.

II. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1.1. Giải pháp về tham mưu, chỉ đạo, điều hành

- Triển khai thực hiện các chính sách, quy định pháp luật về dinh dưỡng và thực phẩm.
- Đưa các chỉ tiêu về dinh dưỡng vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
- Kiện toàn ban chỉ đạo kế hoạch hành động về dinh dưỡng trên cơ sở lồng ghép trong nội dung, nhiệm vụ và hoạt động của Ban Chỉ đạo bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành, huy động, khuyến khích các tổ chức xã hội, doanh nghiệp tham gia thực hiện kế hoạch.

2. Giải pháp về truyền thông vận động xã hội

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả truyền thông trực tiếp thông qua mạng lưới cộng tác viên dinh dưỡng, y tế thôn, tuyên truyền viên của các ngành, đoàn thể nhân dân và các tổ chức xã hội.
- Xây dựng, cung cấp các tài liệu truyền thông tư vấn về sức khỏe và dinh dưỡng phù hợp với các nhóm đối tượng, chú trọng nâng cao hiểu biết về thực hành dinh dưỡng hợp lý của phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi, học sinh, giáo viên và người bệnh...

- Thực hiện truyền thông tiếp thị xã hội để phòng chống thiếu vi chất cho người dân.

- Vận động cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp sản xuất và cung ứng thực phẩm an toàn.

3. Giải pháp về chuyên môn kỹ thuật

- Thực hiện chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em trong 1.000 ngày đầu đời, bao gồm chăm sóc dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ trước, trong và sau sinh, nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; ăn bổ sung hợp lý cho trẻ em dưới 2 tuổi, thực hiện theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ; đảm bảo nước sạch, vệ sinh môi trường và vệ sinh cá nhân.

- Can thiệp dinh dưỡng cho những đối tượng có nguy cơ cao.

- Triển khai thực hiện các chương trình, dự án góp phần cải thiện tình trạng dinh dưỡng, nâng cao thể lực và thể chất người dân.

- Đẩy mạnh việc tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm. Khuyến khích người dân sử dụng sản phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng.

- Triển khai các hoạt động dinh dưỡng hợp lý tại trường học.

- Cải thiện về chất lượng, nâng cao chất lượng bữa ăn của người dân.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ tư vấn và phục hồi dinh dưỡng, phòng chống thừa cân - béo phì và các bệnh không lây nhiễm tại các tuyến.

- Triển khai các hướng dẫn chuyên môn về dinh dưỡng điều trị, dinh dưỡng lâm sàng tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Theo dõi, giám sát thường quy và tổ chức các điều tra, khảo sát định kỳ

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về dinh dưỡng theo Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 20 - NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII), Nghị quyết số 139/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động số 46-CTr/TU ngày 26/01/2018 của Tỉnh ủy Bắc Ninh và Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh Bắc Ninh triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

- Tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo để thực hiện chỉ tiêu giảm suy dinh dưỡng trẻ em, dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời, dinh dưỡng trong phòng chống bệnh không lây nhiễm và dinh dưỡng đối với các nhóm nguy cơ cao. Đưa các chỉ tiêu về dinh dưỡng vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu về dinh dưỡng.

- Kịp thời toàn các Ban Chỉ đạo bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân các cấp. Đẩy mạnh phối hợp liên ngành trong việc triển khai thực hiện các giải pháp nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng.

- Đề xuất các chính sách phù hợp để thu hút được cán bộ làm công tác dinh dưỡng, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức đoàn thể xã hội và các doanh nghiệp cùng tham gia.

- Tuân thủ, thực hiện nghiêm các chính sách, quy định về dinh dưỡng và thực phẩm. Quy định về sản xuất, kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình vú và vú ngậm nhân tạo; tăng cường vi chất vào thực phẩm; chính sách nghỉ thai sản hợp lý, khuyến khích nuôi con bằng sữa mẹ; các tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện có liên quan đến dinh dưỡng; chương trình sữa học đường; đề án nâng cao tầm vóc người Việt Nam ...

2. Công tác truyền thông vận động xã hội

- Tổ chức truyền thông vận động, nâng cao kiến thức về tầm quan trọng của công tác dinh dưỡng đối với sự phát triển toàn diện về tầm vóc, thể chất và trí tuệ của trẻ em cho các cấp lãnh đạo, các nhà quản lý trên địa bàn tỉnh quan tâm chỉ đạo và đầu tư nguồn lực triển khai thực hiện các nội dung kế hoạch.

- Triển khai các hoạt động truyền thông đại chúng với các loại hình, phương thức, nội dung phù hợp với từng địa phương và từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao hiểu biết và thực hành dinh dưỡng hợp lý đặc biệt là phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi, khống chế thừa cân - béo phì và các bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng, phòng chống các rối loạn thiếu I-ốt, an toàn vệ sinh thực phẩm, nước sạch và vệ sinh môi trường cho mọi tầng lớp nhân dân

- Tổ chức các buổi hội thảo, nói chuyện chuyên đề hướng dẫn, phổ biến kiến thức và thực hành dinh dưỡng hợp lý, phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống thừa cân béo phì, dinh dưỡng phù hợp với lứa tuổi và dinh dưỡng dự phòng một số bệnh mạn tính không lây tại cộng đồng. Ưu tiên tuyên truyền về dinh dưỡng hợp lý cho các bà mẹ (người nuôi dưỡng trẻ) có con dưới 2 tuổi, trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng, phụ nữ có thai.

- Lồng ghép tư vấn, truyền thông về dinh dưỡng trong các cuộc họp, sinh hoạt của các tổ chức, đoàn thể và các câu lạc bộ,...

- Cung cấp các sản phẩm và tài liệu truyền thông phù hợp với từng vùng và từng nhóm đối tượng.

3. Các hoạt động về chuyên môn kỹ thuật

3.1. Phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em

- Tổ chức tư vấn trực tiếp tại các phòng tư vấn dinh dưỡng, hướng dẫn các bà mẹ có thai, nhất là các bà mẹ có thai tăng cân thấp, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ từ 15 - 49 tuổi về dinh dưỡng bao gồm các thông tin, chế độ dinh dưỡng, chế độ nghỉ ngơi, bổ sung viên sắt, viên đa vi chất phòng chống thiếu máu, thiếu sắt trong quá trình theo dõi thai nghén.

- Tổ chức các đợt truyền thông hưởng ứng “Ngày Vi chất dinh dưỡng”; Tuần lễ “Nuôi con bằng sữa mẹ”; Tuần lễ “Dinh dưỡng và Phát triển”; “Ngày Toàn dân dùng muối I-ốt” ...

3.2. Can thiệp dinh dưỡng cho những đối tượng có nguy cơ cao

- Tổ chức các đợt chiến dịch bổ sung viên nang Vitamin A cho trẻ em 6 - 36 tháng tuổi và phụ nữ trong vòng 1 tháng sau sinh.
- Bổ sung viên sắt/đa vi chất cho phụ nữ có thai và cho con bú.
- Bổ sung đa vi chất cho trẻ em, ưu tiên trẻ dưới 2 tuổi.
- Thực hiện hướng dẫn chuyên môn về dinh dưỡng điều trị, dinh dưỡng lâm sàng tại các cơ sở khám, chữa bệnh quản lý, điều trị trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng cấp tính theo Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ từ 0 đến 72 tháng tuổi (Quyết định số 4487/QĐ-BYT ngày 18/8/2016 của Bộ Y tế) tại cơ sở y tế và cộng đồng.
- Thực hiện tẩy giun định kỳ cho trẻ em và phụ nữ.

3.3. Triển khai các chương trình dự án góp phần cải thiện tình trạng dinh dưỡng, nâng cao thể lực và thể chất cho người dân

- Cụ thể hóa các Nghị quyết của Trung ương Đảng và Chính phủ, Chương trình hành động, Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bắc Ninh về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.
- Triển khai hoạt động dinh dưỡng lồng ghép phối hợp với các chương trình y tế khác như: chăm sóc sức khỏe sinh sản, cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em, tiêm chủng mở rộng, phòng chống giun sán, phòng chống thiếu I ốt, phòng chống các bệnh không lây nhiễm....
- Tiếp tục triển khai kế hoạch phòng chống bệnh tim mạch.. kế hoạch chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và trẻ sơ sinh, chương trình sữa học đường; đề án nâng cao tầm vóc người Việt Nam ...

3.4. Tổ chức các hoạt động truyền thông vận động người dân sử dụng muối và các chế phẩm có bổ sung I ốt, các thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng

- Tuyên truyền khuyến khích các gia đình đa dạng hoá bữa ăn, không những đảm bảo đủ về số lượng mà còn nâng cao chất lượng bữa ăn, chủ động phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng nói chung và phòng chống thiếu Vitamin A nói riêng.
- Vận động toàn dân sử dụng muối Iốt, bột canh Iốt, các thực phẩm giàu Iốt và thực phẩm tăng cường Iốt; tổ chức các hoạt động hưởng ứng "Ngày toàn dân dùng muối Iốt".

3.5. Triển khai các hoạt động dinh dưỡng hợp lý tại trường học

- Lồng ghép việc thực hiện giáo dục dinh dưỡng và thể chất trong hệ thống các trường học trên địa bàn tỉnh, tổ chức các hoạt động truyền thông, tư vấn phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì, thiếu máu dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm cho học sinh và cha mẹ học sinh.
- Hướng dẫn thực hiện bữa ăn đảm bảo dinh dưỡng cho học sinh tại các trường học có học sinh ăn bán trú và các trường mẫu giáo.

- Tạo không gian, cơ sở vật chất và dụng cụ, thiết bị cho các hoạt động luyện tập, rèn luyện thể dục thể thao của học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục theo quy định.

- Duy trì các hoạt động thể dục đầu giờ, giữa giờ, bảo đảm số giờ thể dục trong chương trình chính khóa. Tổ chức đa dạng các loại hình vận động thể lực ngoại khóa, tăng cường vận động thể lực thông qua các sinh hoạt, các trò chơi, vui chơi giải trí có tính chất vận động ở trường và hạn chế thời gian ngồi lâu tại chỗ.

3.6. Kiểm soát tình trạng thừa cân - béo phì và yếu tố nguy cơ của một số bệnh mạn tính không lây nhiễm liên quan đến dinh dưỡng

- Tổ chức truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội và tại cộng đồng về dinh dưỡng hợp lý và hoạt động thể lực phòng chống thừa cân - béo phì và bệnh không lây nhiễm, ưu tiên truyền thông giảm tiêu thụ muối tinh luyện, đường tinh luyện, dầu ăn tinh luyện; lồng ghép với các chiến dịch, chương trình truyền thông về dinh dưỡng và truyền thông phòng chống bệnh không lây nhiễm.

- Lồng ghép truyền thông phòng chống thừa cân - béo phì ở trẻ em vào các hoạt động truyền thông phòng chống suy dinh dưỡng và các chiến dịch truyền thông hàng năm.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông dinh dưỡng đa dạng, phong phú như tổ chức hội thi, lồng ghép phối hợp với các câu lạc bộ sẵn có ở địa phương. Xây dựng các điểm tư vấn dinh dưỡng hợp lý. Hướng dẫn chế độ ăn điều trị một số bệnh mạn tính liên quan đến dinh dưỡng như tiểu đường, tăng huyết áp, loãng xương, ... cho các bệnh nhân đã bị bệnh.

3.7. Nâng cao năng lực hoạt động của khoa Dinh dưỡng - Tiết chế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

- Triển khai phòng khám tư vấn dinh dưỡng và hoạt động thể lực tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Trung tâm Y tế thành phố và triển khai khám, điều trị, quản lý bệnh không lây nhiễm tại tuyến y tế cơ sở.

- Thành lập Khoa Dinh dưỡng - Tiết chế tại Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố.

3.8. Nâng cao công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm

Thường xuyên tiến hành thanh tra, kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm, nhất là trong các bếp trong nhà trường, bệnh viện, các khu, cụm công nghiệp.

Quản lý chặt chẽ các cửa hàng, gánh hàng rong bày bán các sản phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ và vệ sinh an toàn thực phẩm, nhất là các khu vực đông trẻ em như công trường học, công viên, bệnh viện...

4. Nâng cao năng lực cho cán bộ triển khai các hoạt động dinh dưỡng

- Hướng dẫn thực hiện tiêu chí chuyên môn, kỹ thuật về dinh dưỡng và phòng chống bệnh không lây nhiễm cho mạng lưới y tế dự phòng và y tế cơ sở.

- Tập huấn cho cán bộ y tế về xác định các vấn đề liên quan đến tình trạng dinh dưỡng của trẻ tuổi học đường, phương pháp đánh giá tình trạng dinh dưỡng của học sinh, bữa ăn học đường, giáo dục dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống các rối loạn thiếu Iốt..

- Tập huấn cho cán bộ làm công tác y tế trường học về các vấn đề liên quan đến dinh dưỡng (bao gồm đánh giá tình trạng dinh dưỡng, bữa ăn học đường, hoạt động thể lực, phòng chống thừa cân béo phì và bệnh không lây nhiễm).

- Tập huấn ngắn hạn về dinh dưỡng lâm sàng và tiết chế, quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm cho cán bộ khoa Dinh dưỡng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Đào tạo cán bộ chuyên sâu làm công tác dinh dưỡng (sau đại học, cử nhân, kỹ thuật viên dinh dưỡng, dinh dưỡng tiết chế).

5. Tổ chức theo dõi, đánh giá, giám sát dinh dưỡng

- Theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ: Theo dõi, cân nặng trẻ sơ sinh, Theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ dưới 2 tuổi và trẻ dưới 5 tuổi.

- Theo dõi, giám sát các hoạt động triển khai tại cộng đồng.

- Điều tra, đánh giá định kỳ về tình trạng thiếu iốt ở các nhóm đối tượng có nguy cơ trong cộng đồng.

- Lồng ghép trong công tác kiểm tra, thanh tra về chất lượng các thực phẩm bắt buộc tăng cường vi chất dinh dưỡng.

- Lồng ghép giám sát một số bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng tại tuyến y tế cơ sở và giám sát hoạt động các chương trình y tế như: Chương trình dinh dưỡng, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, giám sát chất lượng muối Iốt, độ bao phủ muối Iốt, các chỉ tiêu cải thiện tình trạng thiếu Iốt, Chương trình phòng chống thiếu Vitamin A và bệnh khô mắt ở trẻ em.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí đảm bảo triển khai thực hiện các hoạt động:

- + Các Dự án chương trình mục tiêu Y tế - Dân số;

- + Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng, góp phần nâng cao tầm vóc và thể lực học sinh mầm non, tiểu học.

- Nguồn kinh phí:

- + Nguồn từ ngân sách Nhà nước;

- + Chương trình/dự án thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số;

- + Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch hoạt động và dự toán kinh phí cụ thể cho từng năm, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các Sở, ngành, đơn vị

liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia về dinh dưỡng tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2018 - 2020.

- Thực hiện lồng ghép, gắn kết chặt chẽ với các kế hoạch, chương trình, đề án liên quan; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả về công tác dinh dưỡng trên địa bàn tỉnh, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Tài chính căn cứ vào kinh phí được cấp từ Trung ương và khả năng cân đối của địa phương, xây dựng và bố trí kinh phí cho công tác dinh dưỡng hoạt động trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh xã hội hóa và huy động các nguồn vốn hợp pháp cho công tác dinh dưỡng.

- Tham mưu đưa các chỉ tiêu về dinh dưỡng vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đồng thời hướng dẫn các địa phương xây dựng các chỉ tiêu về dinh dưỡng của địa phương đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội.

3. Sở Tài chính

- Trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế, căn cứ vào khả năng ngân sách của tỉnh, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với Sở Y tế triển khai các hoạt động dinh dưỡng hợp lý tại trường học: đưa nội dung giáo dục dinh dưỡng và thể chất vào chương trình cho học sinh các cấp phổ thông. Chú trọng công tác bồi dưỡng về dinh dưỡng cho giáo viên cấp tiểu học và mầm non...

- Cùng cố và nâng cao chất lượng nhà trẻ, mẫu giáo, nhất là công tác dinh dưỡng học đường; quan tâm phòng chống suy dinh dưỡng học sinh, đồng thời phải quan tâm phòng chống bệnh thừa cân - béo phì ở học sinh. Tăng cường công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, tổ chức bữa ăn học đường đảm bảo dinh dưỡng cho học sinh tại các trường học có học sinh ăn bán trú và các trường mẫu giáo.

- Triển khai chương trình sữa học đường, tăng cường vận động thể lực cho trẻ em, học sinh; không quảng cáo và kinh doanh đồ uống có cồn, nước ngọt có ga và các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe trong trường học;

- Tăng cường phối hợp với ngành y tế để theo dõi, giám sát tình trạng dinh dưỡng, các can thiệp dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tăng cường các giải pháp nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm quy mô hộ gia đình. Vận động các hộ chăn nuôi và trồng trọt đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cho người tiêu dùng. Phối hợp đẩy mạnh chương trình cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Tăng cường sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh hướng tới phát triển nông nghiệp theo hướng hữu cơ cung cấp các sản phẩm an toàn, chất lượng cao phục vụ cộng đồng.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức các hoạt động truyền thông về dinh dưỡng, các chương trình bảo vệ, chăm sóc trẻ em, chương trình giảm nghèo, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật, người nghèo.

7. Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, các đơn vị liên quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan chỉ đạo tổ chức các hoạt động thông tin, truyền thông về dinh dưỡng; kiểm soát quảng cáo về dinh dưỡng và thực phẩm liên quan.

9. Báo Bắc Ninh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh

Phối hợp với Sở Y tế tăng cường thời lượng, tin bài tuyên truyền, hướng dẫn trên các phương tiện thông tin đại chúng về đảm bảo dinh dưỡng trong bữa ăn của các hộ gia đình, đặc biệt chú trọng về chế độ dinh dưỡng cho trẻ em, bà mẹ mang thai, người già, người ốm.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân tỉnh

Phối hợp với Sở Y tế và các ngành, các cấp chính quyền địa phương tổ chức thực hiện phổ biến kiến thức về dinh dưỡng hợp lý cho các thành viên, hội viên của tổ chức mình, đặc biệt là phụ nữ có thai và đang cho con bú, phụ nữ đang trong độ tuổi sinh đẻ. Phối hợp thực hiện xã hội hóa công tác dinh dưỡng và triển khai các hoạt động góp phần cải thiện tình trạng dinh dưỡng.

11. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ vào Kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia về dinh dưỡng tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2018 - 2020, xây dựng chương trình hành động về dinh dưỡng của địa phương. Chỉ đạo các phòng, ban và UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện Kế hoạch đạt mục tiêu, kết quả đề ra.

- Cân đối, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch của địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Phối hợp liên ngành nhằm thông tin, tuyên truyền, vận động người dân thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý và thực hiện các mục tiêu về dinh dưỡng ở địa phương.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các mục tiêu và nội dung của Kế hoạch tại địa phương; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia về dinh dưỡng tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2018 - 2020. Yêu cầu các Sở, ban, ngành, các đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Định kỳ 6 tháng (10/6), hàng năm (15/12) báo cáo kết quả về UBND tỉnh thông qua Sở Y tế.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh, kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo. /.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (b/c);
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các đoàn thể nhân dân tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP UBND tỉnh: NN.TN, XDCB KTTH, NC, LĐVP;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phong